

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS - ST

Ngày: 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Thanh Tùng;

Ông Bùi Văn Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố số 19, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1955 (đã chết); có chồng là anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 07/01/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1977. Vắng mặt.

2. Chị Y V, sinh năm 1994. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1996. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Trương Văn T, sinh năm 1971. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn S, sinh năm 1989. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/12/2021, Trần Văn D, sinh năm 1977 và anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1996 đến ki ốt số 08 XH ở khu du lịch thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định do Nguyễn Thị L làm chủ uống nước. Quá trình uống nước, D đặt vấn đề với L “có em nào xinh không, bố trí cho em tý”. L hiểu ý của D muốn mua dâm nên đồng ý và thỏa thuận với D giá một lần mua bán dâm là 300.000 đồng, D đưa cho L số tiền 300.000 đồng. Do trước đó, Y V, sinh năm 1994 là nhân viên của ki ốt số 10 thuộc khu du lịch thị trấn T, huyện H do anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện G làm chủ có đặt vấn đề với L nếu có khách muốn mua dâm thì giới thiệu cho V và thỏa thuận mỗi lần bán dâm cho khách thì V được hưởng số tiền 150.000 đồng nên L đến ki ốt số 10, gặp và bảo V “có khách muốn mua dâm em có đi không?”, V đồng ý và đem theo 1 bao cao su đến ki ốt XH. L chỉ cho V và D vào phòng 104 của ki ốt để mua bán dâm. Khi vào phòng, V và D tự cởi quần áo rồi quan hệ tình dục với nhau. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi D và V đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Hải Hậu bắt quả tang, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su; thu giữ của L số tiền 300.000 đồng D vừa trả tiền mua dâm.

Cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 06/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Đ 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị L từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa sai lầm của bản thân, xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,

người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện H Hậu lập ngày 29/12/2021, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 29/12/2021, Nguyễn Thị L đã nhất trí cho Trần Văn D và Y Viên mua bán dâm tại ki ốt số 8 XH ở khu du lịch thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định do L làm chủ, thu lời bất chính số tiền 300.000 đồng thì bị Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 327. Tội “Chứa mại dâm” quy định: “1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi Chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với động cơ vụ lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân làm lây truyền bệnh tật, ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc của các gia đình nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã thực sự ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng “ Huy chương chiến sỹ vẻ vang”, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có ý thức tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có con nhỏ đang phải nuôi dưỡng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 300.000 đồng. Xét đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên

cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Đối với Trần Văn D có hành vi mua dâm, Y Viên có hành vi bán dâm là vi phạm hành chính nên Công an huyện Hải Hậu đã quyết định xử phạt hành chính đối với D và Y V là phù hợp pháp luật. Anh Phạm Ngọc Đ đi cùng D đến ki ốt số 08 XH của Nguyễn Thị L nhưng không được bàn bạc, góp tiền với D để mua dâm; anh Vũ Ngọc H là người ký hợp đồng lao động với Y V với công việc là nhân viên dọn dẹp phòng nhưng không bàn bạc, hứa hẹn trước và không biết Y V bán dâm tại ki ốt của bị cáo nên không có căn cứ xử lý bằng pháp luật đối với anh Đ và anh H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2022. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021 đến ngày 07/01/2022).

1.3. Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Nguyễn Thị L theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/LCCT-TA ngày 07 tháng 4 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su trong 01 phong bì niêm phong.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2022 và Biên lai thu tiền số 0003722 ngày 15/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn T;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên